

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; đồng thời bãi bỏ 05 thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 2, 3, 4 và 5 thuộc lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) và lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- Thường trực UBND (1A)
- VP UBND TP (2A,3DG);
- Sở TTTT;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT; PV



Trần Việt Trường



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Kèm theo Quyết định số 164 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)					
1.	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	- Thời hạn thẩm định: Không quá 30 ngày. - Thời hạn phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư: Không quá 15 ngày.	Trực tiếp bằng văn bản tại Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	Không có	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021.
2.	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	- Thời hạn thẩm định: Không quá 60 ngày - Thời hạn phê duyệt dự án PPP: Không quá 15 ngày	Trực tiếp bằng văn bản tại Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định.	Không có	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021.
3.	Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề	- Thời hạn thẩm định: Không quá 30 ngày. - Thời hạn phê duyệt quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP: Không quá 15 ngày.	Trực tiếp bằng văn bản tại Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định đối với dự án thuộc thẩm quyền	Không có	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021.

	xuất		quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.		
4.	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn thẩm định: Không quá 60 ngày. - Thời hạn phê duyệt: Không quá 15 ngày. 	Trực tiếp bằng văn bản tại Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021.
Lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư					
5.	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được đề xuất - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất 	Trực tiếp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư; bằng văn bản.	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021.